

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM  
KÌ THI MYTS 2018 – VÒNG 1

ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀ BIỂU ĐIỂM

A. ĐÁP ÁN ĐỀ THI

1. Khối lớp 4

Câu 1: 0.

Câu 2: 5 tờ.

Câu 3: Hương về đầu và Quỳnh về cuối.

Câu 4: 25 tuổi.

Câu 5: 6 viên.

Câu 6: 4 phút.

Câu 7: 42cm.

Câu 8: 45 vé.

Câu 9: 31 học sinh.

Câu 10:  $176m^2$ .

Câu 11: 14 tam giác.

Câu 12: 0.

Câu 13: 106173.

Câu 14: 150 phút.

Câu 15: 79 viên.

Câu 16:  $\frac{2}{15}$ .

Câu 17: 170 số.

Câu 18: 108cm.

Câu 19: Vện.

Câu 20: 120cm.

Câu 21: 58 cái kẹo.

Câu 22: 4.

Câu 23: 2242.

Câu 24: Hộp số 4.

2. Khối lớp 5

Câu 1:  $\frac{5}{3}$ .

Câu 2: - Hai anh có số kẹo bằng nhau, nếu phát hết kẹo;  
- Anh Nguyên còn nhiều hơn, nếu không phát hết kẹo.

Câu 3: 7 tờ.

Câu 4: 14 tam giác.

Câu 5: 10899.

Câu 6: 6 tuổi.

Câu 7: 150 phút.

Câu 8: 57 số.

Câu 9: 56 (đvdt).

Câu 10: 1,5 vòng.

Câu 11: 1.

Câu 12: 192cm.

Câu 13: 24 cách.

Câu 14: 47 viên.

Câu 15: Lan.

Câu 16: 55km/h.

Câu 17: 117 tam giác.

Câu 18: 120cm.

Câu 19: 15 bạn.

Câu 20: Hộp số 4.

Câu 21: 1000000000.

Câu 22: 52 số.

Câu 23: 34 (đvdt).

Câu 24: 1200000đ.

3. Khối lớp 6

Câu 1: 2018.

Câu 2:  $\frac{5}{3}$ .

Câu 3: 312000đ.

Câu 4: 1.

Câu 5: 1,5 vòng.

Câu 6: 15 bạn.

Câu 7: 61 ô.

Câu 8: 1000000000.

Câu 9: 20m.

Câu 10: 15 bạn.

Câu 11: 1200000đ.

Câu 12: 58.

Câu 13: 4 bài.

Câu 14: 8000.

Câu 15: 13014.

Câu 16: 30 (đvdt).

Câu 17: 9 tấm.

Câu 18: 9 bạn.

Câu 19: Thứ Ba.

Câu 20:  $\frac{3}{20}$ .

Câu 21: 2 cách hoặc 6 cách.

Câu 22: 78 cách.

Câu 23: 28 miền quê.

Câu 24: 23 người.

#### 4. Khối lớp 7

Câu 1: 10000d.

Câu 2: 8 tam giác đều.

Câu 3: 40%.

Câu 4: 71.

Câu 5: 9,6m.

Câu 6: 6 số.

Câu 7: 8000.

Câu 8: 118 lần.

Câu 9:  $\sqrt{58}$  cm.

Câu 10: 9 tấm.

Câu 11: 12 bạn.

Câu 12: 126 (dvd).

Câu 13: 4 bài.

Câu 14:  $15^\circ$ .

Câu 15: 78 cách.

Câu 16: 46km.

Câu 17: 3,25km.

Câu 18: 2 phút.

Câu 19: 1188.

Câu 20:  $S = 0, T = 22$ .

Câu 21: 313.

Câu 22:  $12\text{cm}^2$ .

Câu 23: 60.

Câu 24: 14 người.

#### 5. Khối lớp 8

Câu 1: 6.

Câu 2: 71.

Câu 3: 9,6m.

Câu 4: 6 số.

Câu 5: 113.

Câu 6:  $P = 4$ .

Câu 7: 9 bạn.

Câu 8: 118 lần.

Câu 9:  $12\text{cm}^2$ .

Câu 10: 3,25km.

Câu 11: 24 cách.

Câu 12: 34 giờ.

Câu 13: 3 bộ.

Câu 14: 4 điểm.

Câu 15: 16.

Câu 16: 1188.

Câu 17: 313.

Câu 18:  $S = 0, T = 22$ .

Câu 19: 7.

Câu 20: 60.

Câu 21: 14 người.

Câu 22:  $\frac{1}{4}$ .

Câu 23: 6.

Câu 24: -1.

#### 6. Khối lớp 9

Câu 1:  $x = \frac{5 + 2\sqrt{5}}{2}$ .

Câu 2: 1.

Câu 3:  $\frac{\pi}{6}$ .

Câu 4: -2.

Câu 5: 484.

Câu 6: 16.

Câu 7: 3 bộ.

Câu 8:  $c = 1006$ .

Câu 9: 7.

Câu 10: 4814.

Câu 11:  $\frac{\sqrt{5} - 1}{4}$ .

Câu 12: 60.

Câu 13:  $2\sqrt{\frac{13}{3}}$  cm.

Câu 14: 1 người (1,5,1) và 2 người còn lại, mỗi người (3,1,3); hoặc 1 người (3,1,3) và 2 người còn lại, mỗi người (2,3,2).

Câu 15: 120.

Câu 16:  $\frac{1}{4}$ .

Câu 17:  $x = 0$  và  $x = -\frac{1}{2019}$ .

Câu 18:  $n = 1, 5, 6$ .

Câu 19:  $r = \sqrt{2 + \frac{2\sqrt{5}}{5}} - 1 - \frac{\sqrt{5}}{5}$ .

Câu 20: 3,25km.

Câu 21:  $\frac{55\sqrt{7}}{14}$ .

Câu 22:  $a = 1$  và  $a = -\frac{2}{3}$ .

Câu 23: 25.

Câu 24:  $\frac{9}{4}a^2$  (dvd).

#### 7. Khối lớp 10

Câu 1:  $P = 1 - \frac{1}{4}\sin^2 2x$ .    Câu 9: 4814.

Câu 17:  $x = 2018$ .

Câu 2: 1.

Câu 10: 3 bộ.

Câu 18:  $\frac{55\sqrt{7}}{14}$ .

Câu 3: 484.

Câu 11: 60.

Câu 19:  $x = 0$  và  $x = -\frac{1}{2019}$ .

Câu 4:  $\frac{\pi}{6}$ .

Câu 12:  $f(2018) = \frac{3}{2}$ .

Câu 20:  $n = 1, 5, 6$ .

Câu 5: -2.

Câu 13: 1 người (1,5,1) và 2 người còn lại, mỗi người (3,1,3); hoặc 1 người (3,1,3) và 2 người còn lại, mỗi người (2,3,2).

Câu 21:  $r = \sqrt{2 + \frac{2\sqrt{5}}{5}} - 1 - \frac{\sqrt{5}}{5}$ .

Câu 6:  $f(1) = 2019$ .

Câu 14:  $\frac{1}{4}$ .

Câu 22: 49.

Câu 7:  $c = 1006$ .

Câu 15:  $a = 1$  và  $a = -\frac{2}{3}$ .

Câu 23: 3150 cách.

Câu 8: 16.

Câu 16:  $\frac{5}{12}$ .

Câu 24: 31 số.

## B. BIỂU ĐIỂM

Với mỗi khối lớp, điểm số được cho như sau:

- 8 câu đầu tiên (từ Câu 1 đến Câu 8): Mỗi câu được tối đa 3 điểm;
- 8 câu tiếp theo (từ Câu 9 đến Câu 16): Mỗi câu được tối đa 4 điểm;
- 8 câu cuối cùng (từ Câu 17 đến Câu 24): Mỗi câu được tối đa 5 điểm.

## C. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Đối với các câu 6 và 10 của Đề thi Khối lớp 6:

- Nếu thí sinh chỉ làm một trong hai câu (6 hoặc 10): Chấm theo mức điểm tối đa của Câu 10.
- Nếu thí sinh làm cả hai câu (6 và 10) và đồng thời cho kết quả như nhau: Chỉ chấm Câu 10, **không** chấm Câu 6.
- Nếu thí sinh làm cả hai câu (6 và 10) và đồng thời cho kết quả khác nhau, trong đó có một kết quả đúng: Cho kết quả đúng điểm số tối đa của Câu 10.
- Nếu thí sinh làm cả hai câu (6 và 10) và đồng thời cho kết quả khác nhau, trong đó **không** có kết quả đúng: Cho mỗi kết quả đó 0 điểm.

2. Đối với các câu mà đáp số có nhiều ý (hoặc thành phần), ngoại trừ Câu 2 Đề thi Khối lớp 5, Câu 21 Đề thi Khối lớp 6, các câu 17, 18 Đề thi Khối lớp 9 và các câu 19, 20 Đề thi Khối lớp 10, nếu thí sinh chỉ trả lời đúng một ý (hoặc thành phần) thì cho nửa số điểm tối đa của câu đó.

3. Đối với Câu 2 Đề thi khối lớp 5: Cho điểm tối đa của câu (3 điểm), nếu thí sinh chỉ xét đúng trường hợp cả hai anh đều không phát hết kẹo.

4. Đối với Câu 21 Đề thi khối lớp 6: Cho điểm tối đa của câu (5 điểm), nếu thí sinh chỉ nêu đúng một trong hai đáp số đã nêu trong đáp án.

3. Đối với Câu 17 Đề thi khối lớp 9 và Câu 19 Đề thi khối lớp 10:

- Nếu thí sinh chỉ tìm được nghiệm  $x = 0$ : Cho 0 điểm;

- Nếu thí sinh chỉ tìm được nghiệm  $x = -\frac{1}{2019}$ : Cho 2.5 điểm.

3. Đối với Câu 18 Đề thi khối lớp 9 và Câu 20 Đề thi khối lớp 10:

- Nếu thí sinh chỉ tìm được giá trị  $n = 1$ : Cho 0 điểm;

- Nếu thí sinh chỉ tìm được các giá trị  $n = 5, 6$ : Cho 2.5 điểm.

-----HẾT-----